

Bản án số: **53/2019/HS-ST**
Ngày: 20/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Mạnh.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Vũ Kim Mỹ.

2. Bà Trần Thị Lệ Dung.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan, Thư ký
Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện K - Tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, Tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2019/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/QĐXXST-HS ngày 06/11/2019 đối với bị cáo :

Họ và tên: **Trương Ngọc S**, sinh năm 1977;

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: xóm 1, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Ngọc C và bà Nguyễn Thị D (đã chết); có vợ là Trần thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/8/2019, chuyển tạm giam ngày 27/8/2019 tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trương Ngọc C1, sinh năm 1980; trú tại: xóm 1, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

*Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn K và anh Nguyễn Văn L (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên sáng ngày 26/8/2019, Trương Ngọc S đi xe mô tô từ nhà lên khu vực nghĩa trang liệt sỹ thuộc xóm 9, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây bị cáo gặp người đàn ông không quen biết và mua được của người này 01 gói ma túy với giá 500.000đ rồi cầm ở tay trái điều khiển xe tìm nơi sử dụng. Khi bị cáo đi đến khu vực nghĩa địa thuộc xóm 4, xã

C, thấy vắng người bị cáo dừng xe, lấy gói ma túy ra định sử dụng thì bị tổ công tác công an huyện K phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên tay bị cáo 01 gói nhỏ, bị cáo khai nhận đó là gói hê rô in bị cáo vừa mua để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra bên trong gói nhỏ thu giữ của bị cáo là chất bột dạng cục màu trắng, cân xác định trọng lượng có khối lượng là 0,29 gam, ký hiệu M gửi toàn bộ đi giám định.

Bản kết luận giám định số 273/KLGD-PC09-MT ngày 27/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi tới giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2946 gam là chất ma túy, loại hê rô in.

Bản cáo trạng số 52/CT-VKS - KS ngày 24/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Trương Ngọc S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng nêu trên và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trương Ngọc S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Trương Ngọc S từ 15 đến 18 tháng tù.

Áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng đã thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay bị cáo Trương Ngọc S hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai nhận bản thân là người sử dụng ma túy từ năm 2010 bằng hình thức hít hê rô in. Sáng ngày 26/8/2019 sẵn có tiền trong người và lại có nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo dùng xe mô tô từ nhà đi lên khu vực nghĩa trang xã C tìm mua ma túy để sử dụng, tại đây bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết khoảng hơn 50 tuổi, đoán là người nghiện ma túy nên đã hỏi và mua được của người đó gói hê rô in với giá 500.000đ, sau khi mua được hê rô in bị cáo điều khiển xe tìm nơi sử dụng, khi tới đoạn đường bê tông gần nghĩa địa xã C, thấy vắng người bị cáo dừng xe ngồi xuống ven đường cạnh mương nước, lấy gói hê rô in ra định sử dụng thì bị công an phát hiện, thu giữ gói hê rô in bị cáo vừa mua và lập biên bản phạm tội quả tang đối với bị cáo.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản cân xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, kết luận giám định gói bột thu giữ của bị cáo.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận với hành vi cất giấu trong người 0,2946gam Hê rô in nhằm mục đích sử dụng, bị cáo Trương Ngọc S đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của nhà nước đối với các

chất ma túy, vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo trước pháp luật, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo khai báo thành khẩn, tự giác giao nộp gói hê rô in cho cơ quan công an và khai nhận hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

[4] Về nguồn gốc Hêrôin: Bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng hơn 50 tuổi ở khu vực nghĩa địa xã C, huyện K, bị cáo không quen biết người đó, có gặp lại cũng không nhận dạng được vì vậy cơ quan điều tra Công an huyện K không đủ cơ sở để điều tra.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Chiếc xe mô tô BKS 35K1 – 107.34 bị cáo sử dụng đi mua hê rô in, qua điều tra xác định đây là tài sản của anh Trương Ngọc C1, là em trai của bị cáo, anh C1 không biết bị cáo mượn xe đi mua ma túy vì vậy cơ quan điều tra công an huyện K đã trả lại cho anh C1.

Vật chứng còn lại gồm 01 phong bì ghi số 273/KLGD-PC09-MT bên trong có vật chứng còn lại sau giám định cùng vỏ niêm phong; 01 phong bì niêm phong, bên trong có vỏ gói ngoài và vỏ phong bì niêm phong ban đầu ; 01 bật lửa ga màu đỏ, đây là những vật không còn giá trị sử dụng, vật nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi tố tụng hoàn toàn hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Trương Ngọc S 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 26/8/2019.

+ Áp dụng Điều 47 BLHS; Căn cứ Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 273/KLGD-PC09-MT trên giáp lai có chữ ký của bên giao bên nhận và đóng dấu của phòng ký thuật hình sự, bên trong có chứa vật chứng còn lại và vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có dấu niêm phong và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có vỏ gói ngoài là giấy bạc màu trắng, vỏ phong bì niêm phong khi thu giữ vật chứng của bị cáo; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ.

+ Căn cứ Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, buộc bị cáo Trương Ngọc S phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người có quyền, nghĩa vụ thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- UBND xã N;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh